

Ngày soạn

Ngày dạy

CHƯƠNG I: CHÂU ÂU

I. NỘI DUNG VÀ YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Vị trí địa lí, phạm vi châu Âu: Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Âu.

- Đặc điểm tự nhiên: Phân tích được đặc điểm các khu vực địa hình chính của châu Âu, đặc điểm phân hoá khí hậu; xác định được trên bản đồ các sông lớn Rây-nơ, Đanuy-p, Vông-a; các đới thiên nhiên.

- Đặc điểm dân cư, xã hội: Trình bày được đặc điểm của cơ cấu dân cư, di cư và đô thị hoá ở châu Âu.

- Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên: Lựa chọn và trình bày được một vấn đề bảo vệ môi trường ở châu Âu.

Khái quát về Liên minh châu Âu (EU): Nêu được dẫn chứng về Liên minh châu Âu (EU) như một trong bốn trung tâm kinh tế lớn trên thế giới.

- Câu hỏi và bài tập vận dụng

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC

- SGK, SGV, Tài liệu tham khảo chuyên sâu

- Máy tính máy chiếu

III. KIẾN THỨC CƠ BẢN VÀ CHUYÊN SÂU

1. Vị trí địa lí, phạm vi và đặc điểm tự nhiên châu Âu.

a) Vị trí địa lí, phạm vi

- Nằm ở phía tây lục địa Á - Âu, ba mặt giáp biển và đại dương, ngăn cách với châu Á bởi dãy Uran. Phần lớn lãnh thổ Châu Âu nằm giữa các vĩ tuyến 36° B và 71° B chủ yếu thuộc đới ôn hoà của bán cầu Bắc.

- Diện tích trên 10 triệu km (chiếm 6,8 % diện tích đất liền của Trái Đất).

- Đường bờ biển bị cắt xẻ mạnh, nhiều bán đảo, biển và vịnh biển ăn sâu vào đất liền.

b) Đặc điểm tự nhiên

Khu vực đồng bằng chiếm 2/3 diện tích châu lục, gồm: đồng bằng Bắc Âu, đồng bằng Đông Âu, các đồng bằng trung lưu và hạ lưu Đa-nuy-p,... Các đồng bằng được hình thành do nhiều nguồn gốc khác nhau nên có đặc điểm địa hình khác nhau.

- Khu vực miền núi, bao gồm.

+ Địa hình núi già phân bố ở phía bắc và trung tâm châu lục, gồm các dãy: Xcan-di-na-vi, U-ran,... Phần lớn là các núi cổ độ cao trung bình hoặc thấp.

+ Địa hình núi trẻ phân bố chủ yếu ở phía nam, gồm các dãy An-po, Các-pát, Ban-căng,...

Phần lớn là các núi có độ cao trung bình dưới 2000 m. Dãy An-pơ cao và đồ sộ nhất châu Âu, có nhiều đỉnh trên 4 000 m.

b. Khí hậu

Khí hậu châu Âu có sự phân hoá từ bắc xuống nam và từ tây sang đông, tạo nên nhiều đới và kiểu khí hậu khác nhau:

+ Đới khí hậu cực và cận cực quanh năm giá lạnh, lượng mưa trung bình năm dưới 500 mm.

+ Đới khí hậu ôn đới có sự phân hóa thành nhiều kiểu khí hậu khác nhau:

- Khí hậu ôn đới hải dương: ôn hòa mùa đông tương đối ấm mùa hạ mát; có mưa quanh năm lượng mưa trung bình từ 800 cho đến 1000 mm trở lên.

- khí hậu ôn đới lục địa: mùa đông lạnh và khô mùa hạ nóng ẩm. Lượng mưa nhỏ, trung bình năm chỉ trên dưới 500mm mưa chủ yếu vào mùa hạ.

+ Đới khí hậu cận nhiệt ở châu Âu chỉ có một kiểu là cận nhiệt đới Địa Trung Hải: mùa hạ nóng vào khô, thời tiết ôn định; mùa đông ẩm áp và mưa nhiều hơn. Lượng mưa trung bình năm khoảng 500 cho đến 700 mm.

Ngoài ra ở vùng khí hậu Núi cao còn có sự phân hóa theo độ cao.

c. Sông ngòi

Sông ngòi châu Âu có lượng nước dồi dào, chế độ nước rất phong phú và đa dạng do được cung cấp nước từ nhiều nguồn: mưa, tuyết tan, băng hà núi cao,... Hệ thống kênh đào ở châu Âu rất phát triển, nhờ đó giao thông đường sông thuận lợi.

d. Các đới thiên nhiên

Đới thiên	Phân bố	Đặc điểm khí hậu	Thực vật và đất	Động vật
Đới lạnh	Các đảo, quần đảo ở Bắc Băng Dương và một dải hẹp ở Bắc Âu	Hàn đới, quanh năm lạnh giá.	Chủ yếu là rêu, địa y, cây bụi. Mặt đất bị tuyết bao phủ quanh năm.	Một số loài chịu được lạnh.
Đới ôn hoà	Bắc Âu	Khí hậu lạnh và ẩm ướt.	Chủ yếu là rừng lá kim. Nhóm đất điển hình là đất pốt đôn.	Đa dạng về số loài và số lượng cá thể trong mỗi loài. Có các loài thú lớn: gấu nâu, chồn, linh miêu, chó sói, sơn dương,... cùng nhiều loài bò sát và các loài chim.
	Tây Âu và Trung Âu	- Tây Âu có khí hậu ôn hoà, mùa đông ẩm, mùa hạ mát, mưa nhiều. - Trung Âu có lượng mưa ít, mùa đông lạnh, mùa hạ nóng.	Thực vật có rừng lá rộng. Sâu trong lục địa là rừng hỗn hợp. Nhóm đất điển hình là đất rừng nâu xám.	
	Đông Nam Âu	Khí hậu mang tính chất lục địa, mưa ít.	Chủ yếu là thảo nguyên ôn đới. Đất điển hình là đất đen thảo nguyên ôn đới.	
	Nam Âu	Khí hậu cận nhiệt địa trung hải, mùa hạ nóng, khô; mùa đông ẩm và có mưa.	Rừng và cây bụi lá cứng phát triển.	

2. Đặc điểm dân cư, xã hội Châu Âu

****Cơ cấu dân cư***

- Số dân châu Âu năm 2020 là 747 triệu người, đứng thứ tư thế giới.
- Châu Âu có cơ cấu dân số già.
- Châu Âu có tình trạng mất cân bằng giới tính. Tỷ số giới tính nữ nhiều hơn giới nam
- Dân cư châu Âu có trình độ học vấn cao

**** Đô thị hóa***

- Châu Âu có lịch sử đô thị hoá lâu đời. Từ thế kỉ XIX, quá trình đô thị hoá gắn liền với công nghiệp hoá.
- Ở các vùng công nghiệp lâu đời, nhiều đô thị mở rộng và nối liền với nhau tạo thành dải đô thị, cụm đô thị xuyên biên giới.
- Đô thị hoá nông thôn phát triển nhanh, tạo nên các đô thị vệ tinh.
- Châu Âu có mức độ đô thị hoá cao (75% dân cư sống ở thành thị) và có sự khác nhau giữa các khu vực.

**** Di cư***

- + Dân nhập cư đông từ châu Phi, Trung Đông, Ấn Độ... Các nước tiếp nhận nhiều: Đức, Anh, Pháp, I-ta-li-a.
- + Người nhập cư bổ sung lực lượng lao động lớn, nhưng gây khó khăn trong giải quyết các vấn đề xã hội, hệ thống phúc lợi và sự ổn định chính trị của các quốc gia.

**** Đặc điểm đô thị hoá:***

- + Đô thị hoá diễn ra sớm: Quá trình đô thị hoá phát triển mạnh mẽ vào cuối thế kỉ XVIII gắn liền với sự ra đời của cuộc Cách mạng công nghiệp ở Anh.
- + Mức độ đô thị hoá cao: Tỷ lệ dân thành thị là 74,3% (2019). Các quốc gia có tỷ lệ dân thành thị cao: Bỉ, Hà Lan, Ai-xơ-len, Luc-xăm-bua, Anh, Đan Mạch, Thụy Điển.
- + Đô thị hoá đang mở rộng: Xu hướng hiện nay là chuyển từ trung tâm thành phố ra vùng ngoại ô, từ các thành phố lớn về các thành phố vệ tinh.

3. Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ tự nhiên

- Vấn đề bảo vệ môi trường nước:

- + Môi trường nước chịu tác động của các hoạt động sản xuất: nông nghiệp, công nghiệp, giao thông vận tải, sinh hoạt của người dân...
- + Nhiều giải pháp như: thực hiện các dự án kiểm soát nguồn nước thải, đầu tư công nghệ tiên tiến làm sạch nguồn nước, nâng cao nhận thức người dân, hợp tác giữa các quốc gia...

- Vấn đề bảo vệ môi trường không khí:

- + Sự phát triển của công nghiệp, nông nghiệp và các phương tiện giao thông đòi hỏi phải sử dụng ngày càng nhiều nhiên liệu và thải ra một lượng lớn khí thải làm ô nhiễm môi trường không khí.
- + Áp dụng các giải pháp cắt giảm lượng khí thải và nâng cao chất lượng không khí; hiện nay đầu tư vào công nghệ xanh, phát triển năng lượng tái tạo đang được chú trọng...

- Vấn đề bảo vệ và phát triển rừng:

- + Rừng đóng vai trò quan trọng đối với môi trường, sự phát triển kinh tế; có ý nghĩa văn hoá, lịch sử. Diện tích có rừng chiếm 39,7% nhưng hiện nay diện tích rừng tự nhiên bị suy giảm (do nhu cầu gỗ tăng cao, cháy rừng...).

+ Có nhiều biện pháp bảo vệ và phát triển rừng bền vững, trồng rừng mới.

4. Khái quát về Liên minh châu Âu

- Quy mô GDP hàng đầu thế giới;
- Trung tâm thương mại, tài chính lớn của thế giới;
- Nhiều sản phẩm công nghiệp nổi tiếng thế giới: máy bay, ô tô, thiết bị điện tử, dược phẩm...

VI. CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Câu hỏi	Hướng dẫn trả lời
Câu 1. Vị trí, địa hình châu Âu có những đặc điểm chủ yếu nào?	<p>Châu Âu là một bộ phận của lục địa Á – Âu, ngăn cách với châu Á bởi dãy U- ran.</p> <p>- Châu Âu có ba mặt giáp biển và đại dương. Bờ biển dài, bị cắt xẻ mạnh, tạo thành nhiều bán đảo Xcan-đi-na-vi, I-bé-rich, I-ta-li-a, Ban-căng), vùng vịnh và biển ăn sâu vào đất liền (Địa Trung Hải, Măng-sơ, Biển Bắc, Ban-tích, Biển Đen, Biển Trắng).</p> <p>- Châu Âu có ba dạng địa hình chính: đồng bằng, núi già, núi trẻ. Đồng bằng kéo dài từ tây sang đông, núi già ở phía bắc và trung tâm, núi trẻ ở phía nam.</p>
Câu 2. Phân biệt khí hậu ôn đới lục địa và khí hậu cận nhiệt địa trung hải.	<p><i>*Khí hậu ôn đới lục địa:</i></p> <p>- Nhiệt độ tháng nóng nhất là 30°C, nhiệt độ tháng lạnh nhất khoảng -12°C.</p> <p>- Lượng mưa hàng năm từ 400 - 600 mm, mưa vào mùa hạ.</p> <p><i>*Khí hậu địa trung hải:</i></p> <p>- Nhiệt độ tháng nóng nhất khoảng 25°C, nhiệt độ tháng lạnh nhất khoảng 10°C; mùa hạ nóng, mùa đông không lạnh và ẩm hơn khí hậu ôn đới lục địa.</p> <p>- Lượng mưa trung bình năm gần 1000 mm, tập trung vào thu - đông, mùa khô là mùa hạ.</p>
Câu 3. Khí hậu ôn đới hải dương và khí hậu ôn đới lục địa khác nhau như thế nào	<p>- Nhiệt độ: Khí hậu ôn đới hải dương ẩm hơn khí hậu ôn đới lục địa. Khi tần ôn đại hàn dương có nhiệt độ tháng nóng nhất khoảng 18°C, nhiệt độ tháng lạnh nhất khoảng 8°C. Khí hậu ôn đới lục địa có nhiệt độ tháng nóng nhất khoảng 20°C, nhiệt độ tháng lạnh nhất là 12°C</p> <p>- Lượng mưa: Khí hậu ôn đới hải dương ẩm hơn khí hậu ôn đới lục địa. Khí hậu ôn đới hải dương có lượng mưa hàng năm khoảng 1000 mm, khí hậu ôn đới lục địa lượng mưa hàng năm từ 400-600 mm.</p>

<p>Câu 4. Trình bày đặc điểm sông ngòi châu Âu.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Mạng lưới sông ngòi khá phát triển, nhưng đa số các sông đều ngắn và diện tích lưu vực không đáng kể do kích thước lục địa nhỏ, địa hình bị cắt xẻ mạnh. - Sông ngòi có lượng nước dồi dào. - Các sông quan trọng: Đa-nuyp, Rai-no, Vôn-ga. - Các sông đổ ra Bắc Băng Dương thường đóng băng trong một thời gian dài trong mùa đông. - Nhiều sông được nối với nhau bởi các kênh đào, tạo thành một hệ thống đường thủy dày đặc.
<p>Câu 5. Trình bày khái quát đặc điểm khí hậu, sông ngòi, thực vật châu Âu</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đại bộ phận châu Âu có khí hậu ôn đới hải dương và ôn đới lục địa chỉ, có một diện tích nhỏ ở phía bắc vòng cực có khí hậu hàn đới và phần phía nam có khí hậu địa trung hải. - Sông ngòi dày đặc, lượng nước dồi dào. Các sông quan trọng là Đa-nuyp, Ra-no, Von-ga. Nhiều sông ở châu Âu được nối với nhau bởi các kênh đào, tạo thành hệ thống đường thủy dày đặc - Thảm thực vật thay đổi từ tây sang đông và từ bắc xuống nam theo nhiệt độ và lượng mưa. Ven biển Tây Âu có rừng lá rộng (sồi, dẻ...), đi sâu vào nội địa có năng là kim (thông, tùng phía đông nam có thảo nguyên và ven biển Địa Trung Hải có rừng là cứng
<p>Câu 6. Tại sao cùng vĩ độ nhưng miền ven biển của bán đảo Xcan-đi-na-vi có khí hậu ẩm áp và mưa nhiều hơn ở Ai-xơ-len? Giải thích tại sao có sự khác biệt về mặt khí hậu giữa phía đông và phía tây dãy Xoan-đi-na-vi.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cùng vĩ độ, nhưng ven biển bán đảo Xcan-đi-na-vi có khí hậu ẩm áp, mưa nhiều hơn Ai-xơ-len, do ảnh hưởng của dòng biển nóng Bắc Đại Tây Dương. - Nguyên nhân có sự khác biệt về mặt khí hậu giữa phía đông và phía tây dãy Xcan-đi-na-vi: <ul style="list-style-type: none"> + Do ảnh hưởng của dòng biển nóng Bắc Đại Tây Dương và gió Tây ôn đới, nên phía tây dãy Xcan-đi-na-vi có khí hậu ẩm và ẩm hơn phía đông. + Dãy Xcan-đi-na-vi ngăn chặn ảnh hưởng của dòng biển nóng và gió Tây ôn đới nên phía đông dãy Xcan-đi-na-vi có khí hậu lạnh giá về mùa đông.

<p>Câu 7. Trình bày sự thay đổi thảm thực vật từ tây sang đông và từ bắc xuống nam ở châu Âu. Giải thích tại sao lại có sự thay đổi như vậy?</p>	<p>Sự thay đổi:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Vùng ven biển Tây Âu: phổ biến là rừng cây lá rộng (sồi, dẻ,...). + Vào sâu trong nội địa: rừng lá kim (thông, tùng,...). + Ở phía đông nam: thảo nguyên. + Ven Địa Trung Hải: rừng lá cứng. + Vùng Bắc Âu: rêu, địa y... <p>- Nguyên nhân: Sự phân bố thực vật thay đổi theo khí hậu (chủ yếu là nhiệt độ và lượng mưa):</p> <ul style="list-style-type: none"> + Vùng ven biển phía tây: Khí hậu ôn đới hải dương, mưa quanh năm với lượng mưa tương đối lớn, mùa đông không lạnh lắm, mùa hạ mát. + Vào sâu trong nội địa: Khí hậu ôn đới lục địa, khô lạnh, mưa ít. + Ven Địa Trung Hải: Khí hậu cận nhiệt địa trung hải, mùa hạ nóng, khô; mùa đông mưa nhiều. + Vùng Bắc Âu: Nhiệt độ thấp, lượng mưa trong năm ít.
<p>Câu 8. Dựa vào hình 3. Bán đồ các đới và kiểu khí hậu ở châu Âu. Giải thích vì sao ở phía tây châu Âu có khí hậu ẩm áp và mưa nhiều ở phía đông?</p> 	<ul style="list-style-type: none"> - Dòng biển nóng Bắc Đại Tây Dương làm cho biển và khí hậu châu Âu thêm ẩm về mùa đông. Hơi ẩm và ẩm của biển được gió Tây ôn đới thổi quanh năm đưa sâu vào trong đất liền, làm giảm bớt tính chất lục địa của khí hậu ở khu vực Đông và Đông Nam châu Âu. - Vùng ven biển phía tây chịu ảnh hưởng của biển mạnh hơn, không khí ẩm của biển khi đi sâu vào đất liền bị biển tính dần, ảnh hưởng của biển càng đi sâu về phía đông và đông nam càng yếu đi. Vì thế, càng đi về phía tây, khí hậu châu Âu càng ẩm áp, mưa nhiều và ôn hoà hơn.
<p>Câu 9. So sánh sự khác nhau về thảm thực vật giữa môi trường ôn đới hải dương và môi trường ôn đới lục địa.</p>	<p>- Môi trường ôn đới hải dương: Phát triển rừng cây lá rộng: sồi, dẻ,...; xưa kia có diện tích rất lớn, nay chỉ còn lại trên các sườn núi.</p>

	<p>- Môi trường ôn đới lục địa:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Rừng và thảo nguyên chiếm phần lớn diện tích. + Thực vật thay đổi từ bắc xuống nam. Ở vùng gần vòng cực là đới đồng rêu băng giá quanh năm. về phía nam lần lượt là rừng lá kim, rừng hỗn giao, rừng lá rộng, thảo nguyên rừng. Phía đông nam là thảo nguyên. Ven biển Ca-xpi là vùng nửa hoang mạc.
<p>Câu 10. So sánh sự khác nhau về thảm thực vật giữa môi trường ôn đới lục địa và môi trường địa trung hải.</p>	<p>- Môi trường ôn đới lục địa:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Rừng và thảo nguyên chiếm phần lớn diện tích. + Thực vật thay đổi từ bắc xuống nam. Ở vùng gần vòng cực là đới đồng rêu băng giá quanh năm. Về phía nam lần lượt là rừng lá kim, rừng hỗn giao, rừng lá rộng, thảo nguyên rừng. Phía đông nam là thảo nguyên. Ven biển Ca-xpi là vùng nửa hoang mạc. <p>- Môi trường địa trung hải:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thực vật thích nghi với điều kiện khí hậu khô hạn trong mùa hạ. + Rừng thưa, bao gồm các loại cây lá cứng và xanh quanh năm.
<p>Câu 11. Phân biệt những điểm khác biệt về đặc điểm sông ngòi giữa ba môi trường ôn đới hải dương, ôn đới lục địa và môi trường địa trung hải ở châu Âu.</p>	<p>- Môi trường ôn đới hải dương: Sông ngòi nhiều nước quanh năm và không đóng băng.</p> <p>- Môi trường ôn đới lục địa: Sông nhiều nước trong mùa xuân – hạ và có thời kì đóng băng vào mùa đông. Càng vào sâu trong nội địa, thời gian sông đóng băng càng dài hơn.</p> <p>- Môi trường địa trung hải: Sông ngòi ngắn và dốc, mùa thu – đông có nhiều nước hơn và mùa hạ ít nước.</p>
<p>Câu 12. Trình bày khái quát đặc điểm của dân cư châu Âu.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Số dân châu Âu năm 2020 là 747 triệu người, đứng thứ tư thế giới. - Châu Âu có cơ cấu dân số già. - Châu Âu có tình trạng mất cân bằng giới tính. Tỷ số giới tính nữ nhiều hơn giới nam - Dân cư châu Âu có trình độ học vấn cao - Người nhập cư đông từ giữa thế kỉ XX đến nay.

<p>Câu 13. Châu Âu có sự đa dạng về ngôn ngữ, tôn giáo và văn hóa như thế nào?</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Dân cư châu Âu chủ yếu thuộc chủng tộc Ô-rô-pê-ô-it, gồm ba nhóm ngôn ngữ chính: nhóm Giécman, nhóm Latinh, nhóm Xlavo. - Do tính chất đa dân tộc, nên phần lớn các quốc gia ở châu Âu đều đa dạng về ngôn ngữ và văn hoá. - Phần lớn dân châu Âu theo đạo Cơ Đốc giáo, gồm đạo Thiên Chúa, đạo Tin Lành và đạo Chính Thống. Ngoài ra, còn có một số vùng theo đạo Hồi.
<p>Câu 14. Tại sao châu Âu có mức độ đô thị hóa cao?</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Có số dân đô thị cao: khoảng 75% dân số. - Có hơn 50 thành phố trên 1 triệu dân. - Ở những vùng công nghiệp lâu đời, các thành phố phát triển và nối liền với nhau tạo thành dải đô thị xuyên biên giới, như dải đô thị kéo dài từ Li-vo-pun (Anh) đến Côn (Đức). - Nguyên nhân: <ul style="list-style-type: none"> + Do trình độ công nghiệp hoá cao, kinh tế phát triển mạnh. + Ảnh hưởng của đô thị đến vùng nông thôn rất rõ rệt: Việc phát triển sản xuất công nghiệp ở vùng nông thôn cùng việc mở rộng ngoại ô của các đô thị đã thúc đẩy nhanh quá trình đô thị hóa nông thôn; điều kiện sống của người dân nông thôn ngày càng gần với điều kiện sống của người dân thành thị.
<p>Câu 15. Những yếu tố chủ yếu nào làm cho Liên minh châu Âu (EU) trở thành trung tâm kinh tế hàng đầu của thế giới?</p>	<p>Liên minh châu Âu (EU) đã trở thành trung tâm kinh tế hàng đầu của thế giới nhờ thành công trong việc tạo ra được một thị trường chung có khả năng đảm bảo tự do lưu thông về hàng hóa, con người, dịch vụ, tiền vốn giữa các nước thành viên và sử dụng một đồng tiền chung (ơ-rô).</p>
<p>Câu 16. Nêu nội dung và lợi ích của bốn mặt tự do lưu thông trong EU.</p>	<p>* Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tự do di chuyển: Bao gồm tự do đi lại, tự do cư trú, tự do lựa chọn nơi làm việc. + Tự do lưu thông dịch vụ: các dịch vụ vận tải, thông tin liên lạc, ngân hàng, kiểm toán, du lịch,... được tự do hoạt động trong các nước EU. + Tự do lưu thông hàng hoá: các sản phẩm của một nước thuộc châu EU được tự do

	<p>lưu thông và bán trong toàn thị trường châu Âu mà không phải chịu thuế giá trị gia tăng.</p> <p>+ Tự do lưu thông tiền vốn: các hạn chế đối với giao dịch thanh toán bị bãi bỏ. Các nhà đầu tư có thể lựa chọn khả năng đầu tư có lợi nhất và mở tài khoản tại các ngân hàng trong khối.</p> <p>* Lợi ích:</p> <p>+ Xoá bỏ những trở ngại trong việc phát triển kinh tế trên cơ sở thực hiện bốn mặt tự do lưu thông: con người, hàng hoá, tiền vốn, dịch vụ được tự do lưu thông.</p> <p>+ Thực hiện chung một số chính sách thương mại với các nước ngoài liên minh châu Âu.</p> <p>+ Tăng cường sức mạnh kinh tế và khả năng cạnh tranh của EU so với các trung tâm kinh tế lớn trên thế giới.</p>
<p>Câu 17. Nêu những thuận lợi và khó khăn của Liên minh châu Âu (EU) khi thành lập thị trường chung châu Âu.</p>	<p>*Thuận lợi:</p> <p>+ Tăng cường tự do lưu thông người, hàng hóa, tiền vốn và dịch vụ.</p> <p>+ Thúc đẩy và tăng cường quá trình nhất thể hóa ở EU về các mặt kinh tế và xã hội.</p> <p>+ Tăng thêm tiềm lực và khả năng cạnh tranh kinh tế của toàn khối.</p> <p>+ Việc sử dụng đồng tiền chung, thống nhất có tác dụng thủ tiêu những rủi ro khi chuyển đổi tiền tệ, tạo điều kiện thuận lợi cho lưu chuyển vốn và đơn giản hóa công tác kế toán của các doanh nghiệp đa quốc gia.</p> <p>* Khó khăn: Việc chuyển sang đồng ơ-rô có thể gây nên tình trạng giá hàng tiêu dùng tăng cao và dẫn tới lạm phát.</p>

Câu 18. Cho bảng số liệu sau:

CƠ CẤU DÂN SỐ THEO NHÓM TUỔI Ở CHÂU ÂU NĂM 1990 VÀ NĂM 2020. ĐƠN VỊ (%)

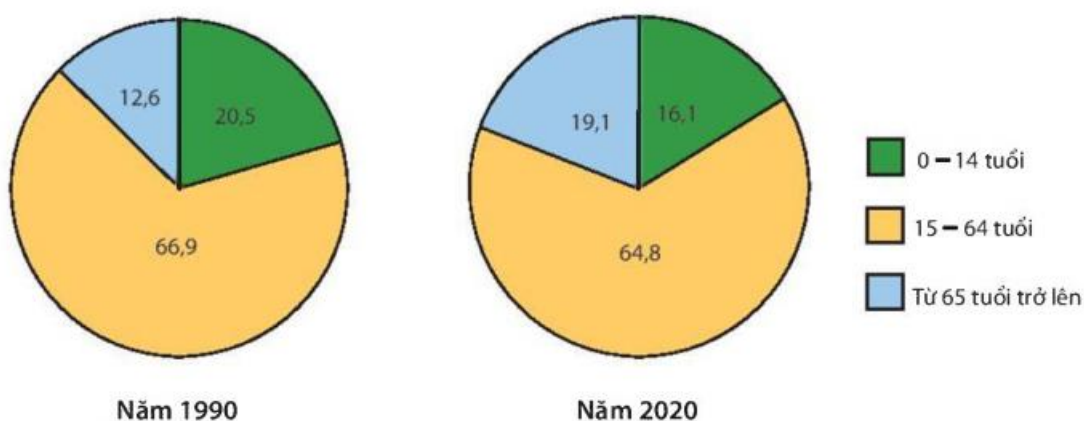
Nhóm tuổi	0-14 tuổi	15-64 tuổi	Từ 65 tuổi trở lên
1990	20,5	66,9	12,6
2020	16,1	64,8	19,1

Hướng dẫn

Vẽ biểu đồ thể hiện cơ cấu dân số theo nhóm tuổi ở châu Âu năm 1990 và năm 2020. Nêu nhận xét

*** Vẽ Biểu đồ**

GV HD HS vẽ biểu đồ tròn



BIỂU ĐỒ CƠ CẤU DÂN SỐ THEO NHÓM TUỔI Ở CHÂU ÂU NĂM 1990 VÀ NĂM 2020 (%)

*** Nhận xét:**

Châu Âu có cơ cấu dân số già. Giai đoạn 1990 – 2020, trong cơ cấu dân số châu Âu, nhóm 0 – 14 tuổi và 15 – 64 tuổi có xu hướng giảm, nhóm trên 65 tuổi có xu hướng tăng.

+ Nhóm 0 – 14 tuổi chiếm tỉ lệ thấp, có xu hướng giảm. Năm 1990 là 20,5%, năm 2020 giảm xuống còn 16,1% (giảm 4,4%).

+ Nhóm 15 – 64 tuổi chiếm tỉ lệ lớn nhất nhưng cũng đang có xu hướng giảm. Năm 1990 là 66,9%, năm 2020 là 64,8% (giảm 2,1%).

+ Nhóm từ 65 tuổi trở lên tăng nhanh. Năm 1990 chiếm tỉ lệ 12,6%, năm 2020 tăng lên 19,1% (tăng 6,5%).

Câu 19. Cho bảng số liệu sau:

GDP VÀ GDP/ NGƯỜI CỦA CÁC TRUNG TÂM KINH TẾ LỚN TRÊN THẾ GIỚI NĂM 2020

Chỉ số	EU	Hoa Kỳ	Nhật Bản	Trung Quốc
GDP(tỷ USD)	15276	20937	4975	14723
GDP/ người (USD/ năm)	34155	63544	39539	10500

a, Dựa vào bảng số liệu nêu dẫn chứng để thấy EU là một trong bốn trung tâm kinh tế lớn trên thế giới?

b, Cho biết GDP của thế giới năm 2020 là 84705,4 tỷ USD hãy vẽ biểu đồ thể hiện tỷ lệ GDP của EU trong tổng GDP của thế giới.

Hướng dẫn

a, EU là một trong bốn trung tâm kinh tế lớn trên thế giới:

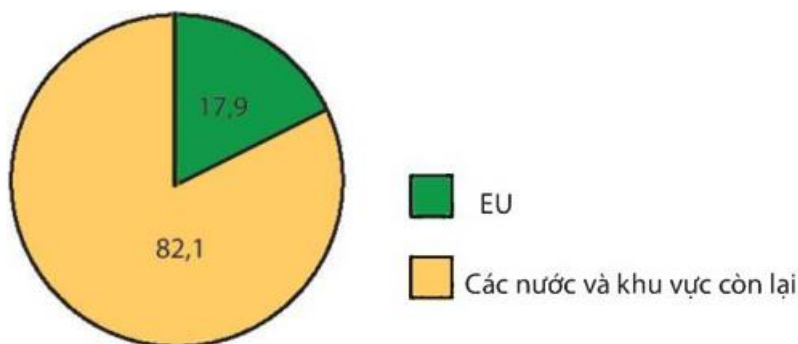
- EU đã thiết lập được một thị trường kinh tế duy nhất ở châu Âu, bao gồm lãnh thổ của tất cả các quốc gia thành viên.
- Có 3/7 nước công nghiệp hàng đầu thế giới.
- Là trung tâm trao đổi hàng hoá và dịch vụ lớn nhất thế giới, chiếm trên 31% giá trị xuất khẩu thế giới, năm 2020.
- Năm 2020, GDP của EU đứng thứ hai (sau Hoa Kỳ) và GDP/người đứng thứ ba trong bốn trung tâm kinh tế lớn trên thế giới (sau Hoa Kỳ, Nhật Bản).
- Là đối tác thương mại hàng đầu của 80 quốc gia.
- Là trung tâm tài chính lớn trên thế giới. Các ngân hàng nổi tiếng, uy tín ở EU có tác động lớn đến hệ thống tài chính và tiền tệ thế giới.

b, Vẽ biểu đồ thể hiện tỷ lệ GDP của EU trong tổng GDP của thế giới

- GV hướng dẫn HS xử lý được số liệu và vẽ được biểu đồ tròn thể hiện tỉ lệ GDP của EU trong tổng GDP của thế giới.

- Năm 2020, GDP của thế giới là 84 705,4 tỉ USD; của EU là 15 192,6 tỉ USD.

Ta có cơ cấu GDP của EU là: $(15\ 192,6/84\ 705,4) \times 100\% = 17,9\%$.



BIỂU ĐỒ TỈ LỆ GDP CỦA EU TRONG TỔNG GDP CỦA THẾ GIỚI NĂM 2020 (%)

THẦY CÔ CẦN ĐỦ BỘ LIÊN HỆ EM

